

Số: 1880 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2014

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM

CÔNG
VĂN
ĐẾNSố: 724
Ngày: 21/10/2014
Bản chính: VT
Copy: HQT, Ban TGD, KSV

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án cổ phần hóa
Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011 - 2015";

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam, với những nội dung chính sau đây:

1. Tên gọi, địa chỉ trụ sở chính:

a) Tên gọi:

- Tên bằng tiếng Việt: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần.

- Tên Giao dịch: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam.

- Tên bằng tiếng Anh: Vietnam Seaproducts - Joint Stock Corporation.

- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: SEAPRODEX.

b) Trụ sở chính:

- Số 2-4-6, Đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 08.38291924; Fax 08. 38290146;

- Website: www.seaprodex.vn

c) Biểu tượng LOGO:



2. Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần:

- Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Hoạt động theo Điều lệ của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp; được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

3. Ngành, nghề kinh doanh:

Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – Công ty cổ phần kế thừa các ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam đang thực hiện và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

4. Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa:

- Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa: 1.480.398.373.881 đồng (một nghìn bốn trăm tám mươi tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm tám mươi một đồng).

- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước: 1.368.088.939.805 đồng. (một nghìn ba trăm sáu mươi tám tỷ, không trăm tám mươi tám triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, tám trăm không năm đồng).

5. Hình thức cổ phần hóa: Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ.

6. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ phần phát hành:

a) Vốn điều lệ: 1.250.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm năm mươi tỷ đồng).

b) Cổ phần phát hành lần đầu: 125.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam, trong đó:

- Cổ phần Nhà nước: 63.750.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Tổng công ty: 423.600 cổ phần, chiếm 0,34 % vốn điều lệ.

- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 60.826.400 cổ phần, chiếm 48,66% vốn điều lệ.

c) Sau năm 2015, cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện thoái vốn, Nhà nước nắm giữ dưới 51% vốn điều lệ.

7. Về tổ chức bán đấu giá cổ phần và niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định và chịu trách nhiệm về mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu, lựa chọn tổ chức tài chính trung gian và Sở Giao dịch chứng khoán để bán cổ phần, chỉ đạo Tổng công ty Thủy sản Việt Nam tổ chức, triển khai bán cổ phần ra công chúng.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần thực hiện việc đăng ký giao dịch và niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty Thủy sản - Công ty cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.

8. Phương án sắp xếp lao động:

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp 218 người.
- Tổng số lao động chuyển sang Công ty cổ phần là 105 người.
- Lao động nghỉ hưu là 01 người.
- Lao động không có nhu cầu sử dụng là 43 người.
- Số lao động chuyển sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ khai thác Biển Đông là 69 người.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng công ty Thủy sản Việt Nam thực hiện chế độ đối với người lao động không chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần theo đúng chế độ nhà nước quy định. Nguồn kinh phí giải quyết cho người lao động bị mất việc làm được sử dụng từ tiền thu bán cổ phần khi thực hiện cổ phần hóa.

9. Chi phí cổ phần hóa: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định phê duyệt quyết toán chi phí cổ phần hóa; Tổng công ty Thủy sản Việt Nam quyết định và chịu trách nhiệm về các chi phí thực tế, cần thiết để thực hiện quá trình cổ phần hóa Tổng công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Quản lý, sử dụng số tiền thu từ cổ phần hóa

Tiền thu được từ bán cổ phần, sau khi giảm trừ các khoản theo quy định, phần còn lại, Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam có trách nhiệm nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

11. Về đất đai:

Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần thực hiện thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng đất đai.

12. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước:

Trước mắt Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần; sau 01 năm kể từ khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần thì chuyển quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) quản lý theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Quyết định các nội dung quy định tại Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9, Điều 1 Quyết định này.

- Chỉ đạo Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam công bố công khai thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa; tình hình, phương án sử dụng đất, tiến độ triển khai thực hiện dự án xây dựng Trụ sở, Văn phòng cho thuê tại địa điểm số 2-4-6 Đồng Khởi, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh và tiếp tục xử lý những tồn tại về tài chính liên quan đến giá trị doanh nghiệp và thực hiện các công việc cần thiết để chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam thành công ty cổ phần theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo chọn thời điểm thích hợp để giảm tỷ lệ phần vốn nhà nước xuống dưới 51% theo đúng quy định.

- Cử người đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP theo quy định.

2. Công ty mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc) chịu trách nhiệm quản lý Tổng công ty Thủy sản Việt Nam cho đến khi bàn giao toàn bộ: Tài sản, tiền vốn, lao động, đất đai cho Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - Công ty cổ phần.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo cổ phần hoá và Hội đồng thành viên Công ty Mẹ - Tổng công ty Thủy sản Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Tổng công ty Thủy sản Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KTN, TKBT;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b). **45**

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Văn Ninh

PHIẾU CHUYỀN

TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM

Số đến : 724

Ngày đến : 21/10/2014

Tổng Giám đốc duyệt phân phối :

Kính trình

21
10 14
✓

- HHTV
- Ban TGD, KCV
- Chủ tịch Hội Thủy
- Ủy viên
- Ủy viên phụ trách
- Ủy viên